

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LAI CHÂU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
của tỉnh Lai Châu năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016; số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 1782/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết chủ trương sắp xếp đơn vị hành cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 188/BC-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025 như sau:

1. Thành lập xã Mường Kim trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 66,63 km², quy mô dân số 11.812 người của xã Mường Kim; toàn bộ diện tích tự nhiên 51,58 km², quy mô dân số 4.888 người của xã Tà Mung; toàn bộ diện tích tự nhiên 78,58 km², quy mô dân số 2.567 người của xã Tà Hừa và toàn bộ diện tích tự nhiên 119,53 km², quy mô dân số 1.118 người của xã Pha Mu. Sau khi thành lập xã Mường Kim có diện tích tự nhiên 316,32 km², quy mô dân số 20.385 người.

Xã Mường Kim giáp các xã: Khoen On, Than Uyên, Mường Than, Nậm Sỏ và các tỉnh Yên Bái, Sơn La.

2. Thành lập xã Khoen On trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 88,6 km², quy mô dân số 5.659 người của xã Ta Gia và toàn bộ diện tích tự nhiên 101,18 km², quy mô dân số 5.018 người của xã Khoen On. Sau khi thành lập xã Khoen On có diện tích tự nhiên 189,78 km², quy mô dân số 10.677 người.

Xã Khoen On giáp xã Mường Kim và các tỉnh Yên Bái, Sơn La.

3. Thành lập xã Than Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 41,18 km², quy mô dân số 9.179 người của xã Mường Than; toàn bộ diện tích tự nhiên 22,31 km², quy mô dân số 3.498 người của xã Hua Nà; toàn bộ diện tích tự nhiên 59,95 km², quy mô dân số 6.727 người của xã Mường Cang và toàn bộ diện tích tự nhiên 8,65 km², quy mô dân số 7.879 người của thị trấn Than Uyên. Sau khi thành lập xã Than Uyên có diện tích tự nhiên 132,09 km², quy mô dân số 27.283 người.

Xã Than Uyên giáp các xã: Mường Kim, Mường Than và các tỉnh Lào Cai, Yên Bái.

4. Thành lập xã Mường Than trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 62,7 km², quy mô dân số 11.239 người của xã Phúc Than và toàn bộ diện tích tự nhiên 1,38 km², quy mô dân số 2.686 người của xã Mường Mít. Sau khi thành lập xã Mường Than có diện tích tự nhiên 154,08 km², quy mô dân số 13.925 người.

Xã Mường Than giáp các xã: Nậm Sỏ, Than Uyên, Mường Kim, Pắc Ta và tỉnh Lào Cai.

5. Thành lập xã Pắc Ta trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 96,52 km², quy mô dân số 6.781 người của xã Pắc Ta và toàn bộ diện tích tự nhiên 72,06 km², quy mô dân số 3.923 người của xã Hồ Mít. Sau khi thành lập xã Pắc Ta có diện tích tự nhiên 168,58 km², quy mô dân số 10.704 người.

Xã Pắc Ta giáp các xã: Nậm Sỏ, Tân Uyên, Mường Than và tỉnh Lào Cai.

6. Thành lập xã Nậm Sỏ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 158,44 km², quy mô dân số 9.019 người của xã Nậm Sỏ và toàn bộ diện tích tự nhiên 104,98 km², quy mô dân số 1.579 người của xã Tà Mít. Sau khi thành lập xã Nậm Sỏ có diện tích tự nhiên 263,42 km², quy mô dân số 10.598 người.

Xã Nậm Sỏ giáp các xã: Tân Uyên, Mường Kim, Mường Than, Nậm Cuối, Mường Khoa, Pắc Ta và tỉnh Sơn La.

7. Thành lập xã Tân Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 64,7 km², quy mô dân số 7.571 người của xã Trung Đồng; toàn bộ diện tích tự nhiên 28,36 km², quy mô dân số 4.064 người của xã Thân Thuộc; toàn bộ diện tích tự

nhiên 132,85 km², quy mô dân số 2.577 người của xã Nậm Cắn và toàn bộ diện tích tự nhiên 70,34 km², quy mô dân số 16.203 người của thị trấn Tân Uyên. Sau khi thành lập xã Tân Uyên có diện tích tự nhiên 296,25 km², quy mô dân số 30.415 người.

Xã Tân Uyên giáp các xã: Nậm Sỏ, Pắc Ta, Mường Khoa và tỉnh Lào Cai.

8. Thành lập xã Mường Khoa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 84,57 km², quy mô dân số 7.590 người của xã Mường Khoa và toàn bộ diện tích tự nhiên 84,26 km², quy mô dân số 4.939 người của xã Phúc Khoa. Sau khi thành lập xã Mường Khoa có diện tích tự nhiên 168,82 km², quy mô dân số 12.529 người.

Xã Mường Khoa giáp các xã: Nậm Sỏ, Nậm Cuối, Tân Uyên, Bản Bo, Khun Há và tỉnh Lào Cai.

9. Thành lập xã Bản Bo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 76,98 km², quy mô dân số 5.554 người của xã Bản Bo và toàn bộ diện tích tự nhiên 23,84 km², quy mô dân số 3.942 người của xã Nà Tăm. Sau khi thành lập xã Bản Bo có diện tích tự nhiên 100,82 km², quy mô dân số 9.496 người.

Xã Bản Bo giáp các xã: Khun Há, Mường Khoa, Bình Lư và tỉnh Lào Cai.

10. Thành lập xã Bình Lư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 110,34 km², quy mô dân số 5.057 người của xã Sơn Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên 43,93 km², quy mô dân số 5.571 người của xã Bình Lư và toàn bộ diện tích tự nhiên 19,64 km², quy mô dân số 7.978 người của thị trấn Tam Đường. Sau khi thành lập xã Bình Lư có diện tích tự nhiên 173,91 km², quy mô dân số 18.606 người.

Xã Bình Lư giáp các xã: Tả Lèng, Khun Há, Bản Bo và tỉnh Lào Cai.

11. Thành lập xã Tả Lèng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 34,47 km², quy mô dân số 4.315 người của xã Giang Ma; toàn bộ diện tích tự nhiên 50,34 km², quy mô dân số 4.889 người của xã Tả Lèng và toàn bộ diện tích tự nhiên 43,55 km², quy mô dân số 3.424 người của xã Hồ Thầu. Sau khi thành lập xã Tả Lèng có diện tích tự nhiên 128,36 km², quy mô dân số 12.628 người.

Xã Tả Lèng giáp các xã: Bình Lư, Khun Há, Sin Suối Hồ, phường Tân Phong và tỉnh Lào Cai.

12. Thành lập xã Khun Há trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 53,99 km², quy mô dân số 2.985 người của xã Bản Hòn và toàn bộ diện tích tự nhiên 95,36 km², quy mô dân số 6.163 người của xã Khun Há. Sau khi thành lập xã Khun Há có diện tích tự nhiên 149,35 km², quy mô dân số 9.148 người.

Xã Khun Há giáp các xã: Bình Lư, Bản Bo, Pu Sam Cáp, Mường Khoa, Tả Lèng và phường Tân Phong.

13. Thành lập phường Tân Phong trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 5,79 km², quy mô dân số 14.319 người của phường Tân Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên 4,69 km², quy mô dân số 9.075 người của phường Đông Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên 24,44 km², quy mô dân số 5.287 người của xã San Thàng; toàn bộ diện tích tự nhiên 36,78 km², quy mô dân số 3.497 người của xã Nùng Nàng; toàn bộ diện tích tự nhiên 35,07 km², quy mô dân số 4.278 người của xã Bản Giang. Sau khi thành lập phường Tân Phong có diện tích tự nhiên 106,76 km², quy mô dân số 36.456 người.

Phường Tân Phong giáp các xã: Tả Lèng, Khun Há, Nậm Tăm, Pu Sam Cáp, Sin Suối Hồ và phường Đoàn Kết.

14. Thành lập phường Đoàn Kết trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 72,35 km², quy mô dân số 3.491 người của xã Lán Nhì Thàng; toàn bộ diện tích tự nhiên 54,01 km², quy mô dân số 5.964 người của xã Sùng Phải; toàn bộ diện tích tự nhiên 2,03 km², quy mô dân số 7.884 người của phường Đoàn Kết; toàn bộ diện tích tự nhiên 3,42 km², quy mô dân số 4.762 người của phường Quyết Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên 2,5 km², quy mô dân số 3.302 người của phường Quyết Thắng. Sau khi thành lập phường Đoàn Kết có diện tích tự nhiên 134,31 km², quy mô dân số 25.403 người.

Phường Đoàn Kết giáp các xã: Hồng Thu, Nậm Tăm, Phong Thổ, Sin Suối Hồ và phường Tân Phong.

15. Thành lập xã Sin Suối Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 114,29 km², quy mô dân số 5.418 người của xã Sin Suối Hồ; toàn bộ diện tích tự nhiên 102,76 km², quy mô dân số 7.441 người của xã Nậm Xe và toàn bộ diện tích tự nhiên 38,86 km², quy mô dân số 3.479 người của xã Thèn Sin. Sau khi thành lập xã Sin Suối Hồ có diện tích tự nhiên 255,91 km², quy mô dân số 16.338 người.

Xã Sin Suối Hồ giáp các xã: Phong Thổ, Khổng Lào, Tả Lèng; các phường Đoàn Kết, Tân Phong, tỉnh Lào Cai và Trung Quốc.

16. Thành lập xã Phong Thổ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 130,5 km², quy mô dân số 8.116 người của xã Huổi Luông; toàn bộ diện tích tự nhiên 55,86 km², quy mô dân số 3.097 người của xã Ma Li Pho; toàn bộ diện tích tự nhiên 35,08 km², quy mô dân số 6.495 người của xã Mường So và toàn bộ diện tích tự nhiên 45,27 km², quy mô dân số 5.587 người của thị trấn Phong

Thổ. Sau khi thành lập xã Phong Thổ có diện tích tự nhiên 266,71 km², quy mô dân số 23.295 người.

Xã Phong Thổ giáp các xã: Đào San, Không Lào, Sin Suối Hồ, Hồng Thu, Pa Tàn, phường Đoàn Kết và Trung Quốc.

17. Thành lập xã Đào San trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 71,44 km², quy mô dân số 9.655 người của xã Đào San; toàn bộ diện tích tự nhiên 32,13 km², quy mô dân số 2.929 người của xã Tung Qua Lìn và toàn bộ diện tích tự nhiên 33,72 km², quy mô dân số 3.539 người của xã Mù Sang. Sau khi thành lập xã Đào San có diện tích tự nhiên 137,29 km², quy mô dân số 16.123 người.

Xã Đào San giáp các xã: Phong Thổ, Không Lào, Sỉ Lở Lầu và Trung Quốc.

18. Thành lập xã Sỉ Lở Lầu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 26,28 km², quy mô dân số 4.247 người của xã Vàng Ma Chải; toàn bộ diện tích tự nhiên 57,16 km², quy mô dân số 6.773 người của xã Sỉ Lở Lầu; toàn bộ diện tích tự nhiên 22,36 km², quy mô dân số 2.759 người của xã Mồ Sỉ San và toàn bộ diện tích tự nhiên 42 km², quy mô dân số 2.417 người của xã Pa Vây Sừ. Sau khi thành lập xã Sỉ Lở Lầu có diện tích tự nhiên 147,8 km², quy mô dân số 16.196 người.

Xã Sỉ Lở Lầu giáp xã Đào San và Trung Quốc.

19. Thành lập xã Không Lào trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 23,95 km², quy mô dân số 4.046 người của xã Không Lào; toàn bộ diện tích tự nhiên 63,01 km², quy mô dân số 4.366 người của xã Hoang Thèn và toàn bộ diện tích tự nhiên 101,15 km², quy mô dân số 8.512 người của xã Bản Lang. Sau khi thành lập xã Không Lào có diện tích tự nhiên 188,12 km², quy mô dân số 16.924 người.

Xã Không Lào giáp các xã: Sin Suối Hồ, Phong Thổ, Đào San và Trung Quốc.

20. Thành lập xã Tủa Sín Chải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 100,89 km², quy mô dân số 6.398 người của xã Tủa Sín Chải; toàn bộ diện tích tự nhiên 111,17 km², quy mô dân số 4.286 người của xã Làng Mồ và toàn bộ diện tích tự nhiên 80,82 km², quy mô dân số 5.515 người của xã Tả Ngảo. Sau khi thành lập xã Tủa Sín Chải có diện tích tự nhiên 292,88 km², quy mô dân số 16.199 người.

Xã Tủa Sín Chải giáp các xã: Nậm Mạ, Nậm Tăm, Lê Lợi, Sìn Hồ và tỉnh Điện Biên.

21. Thành lập xã Sìn Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 63,04 km², quy mô dân số 2.556 người của xã Sà Dề Phìn; toàn bộ diện tích tự nhiên 42,57 km², quy mô dân số 3.266 người của xã Phăng Sô Lìn; toàn bộ diện tích

tự nhiên 42,68 km², quy mô dân số 3.610 người của xã Tả Phìn và toàn bộ diện tích tự nhiên 11,39 km², quy mô dân số 4.580 người của thị trấn Sìn Hồ. Sau khi thành lập xã Sìn Hồ có diện tích tự nhiên 159,70 km², quy mô dân số 14.012 người.

Xã Sìn Hồ giáp các xã: Hồng Thu, Nậm Tăm, Pa Tần, Lê Lợi, Tủa Sín Chải.

22. Thành lập xã Hồng Thu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 63,28 km², quy mô dân số 5.525 người của xã Hồng Thu; toàn bộ diện tích tự nhiên 61,44 km², quy mô dân số 3.454 người của xã Phìn Hồ và toàn bộ diện tích tự nhiên 53,28 km², quy mô dân số 4.389 người của xã Ma Quai. Sau khi thành lập xã Hồng Thu có diện tích tự nhiên 177,99 km², quy mô dân số 13.368 người.

Xã Hồng Thu giáp các xã: Pa Tần, Sìn Hồ, Nậm Tăm, Phong Thổ và phường Đoàn Kết.

23. Thành lập xã Nậm Tăm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 105,43 km², quy mô dân số 4.875 người của xã Nậm Tăm; toàn bộ diện tích tự nhiên 75,7 km², quy mô dân số 3.968 người của xã Lũng Thàng và toàn bộ diện tích tự nhiên 61,15 km², quy mô dân số 3.910 người của xã Nậm Cha. Sau khi thành lập xã Nậm Tăm có diện tích tự nhiên 242,28 km², quy mô dân số 12.753 người.

Xã Nậm Tăm giáp các xã: Pu Sam Cáp, Sìn Hồ, Tủa Sín Chải, Nậm Mạ, Hồng Thu và các phường Đoàn Kết, Tân Phong.

24. Thành lập xã Pu Sam Cáp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 42,11 km², quy mô dân số 2.532 người của xã Pa Khóa; toàn bộ diện tích tự nhiên 50,45 km², quy mô dân số 1.864 người của xã Pu Sam Cáp và toàn bộ diện tích tự nhiên 59,67 km², quy mô dân số 7.215 người của xã Noong Hèo. Sau khi thành lập xã Pu Sam Cáp có diện tích tự nhiên 152,23 km², quy mô dân số 11.611 người.

Xã Pu Sam Cáp giáp các xã: Khun Há, Nậm Mạ, Nậm Tăm, Nậm Cuối và phường Tân Phong.

25. Thành lập xã Nậm Cuối trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 86,97 km², quy mô dân số 5.123 người của xã Nậm Cuối và toàn bộ diện tích tự nhiên 90,19 km², quy mô dân số 5.676 người của xã Nậm Hăn. Sau khi thành lập xã Nậm Cuối có diện tích tự nhiên 177,16 km², quy mô dân số 10.799 người.

Xã Nậm Cuối giáp các xã Nậm Sỏ, Mường Khoa, Khun Há, Nậm Mạ, Pu Sam Cáp và các tỉnh Điện Biên, Sơn La.

26. Thành lập xã Nậm Mạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 81,88 km², quy mô dân số 4.649 người của xã Căn Co và toàn bộ diện tích tự nhiên 30,85 km², quy mô dân số 1.855 người của xã Nậm Mạ. Sau khi thành lập xã Nậm Mạ có diện tích tự nhiên 112,73 km², quy mô dân số 6.504 người.

Xã Nậm Mạ giáp các xã: Nậm Cuối, Nậm Tăm, Pu Sam Cáp, Tủa Sín Chải và tỉnh Điện Biên.

27. Thành lập xã Lê Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 73,31 km², quy mô dân số 2.985 người của xã Nậm Pì; toàn bộ diện tích tự nhiên 85,94 km², quy mô dân số 1.488 người của xã Pú Dao; toàn bộ diện tích tự nhiên 32,68 km², quy mô dân số 1.575 người của xã Lê Lợi và toàn bộ diện tích tự nhiên 96,43 km² quy mô dân số 3.062 người của xã Chăn Nưa. Sau khi thành lập xã Lê Lợi có diện tích tự nhiên 288,36 km², quy mô dân số 9.110 người.

Xã Lê Lợi giáp các xã: Hua Bum, Sìn Hồ, Tủa Sín Chải, Nậm Hàng, Pa Tần và tỉnh Điện Biên.

28. Thành lập xã Nậm Hàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 165,29 km², quy mô dân số 4.744 người của xã Nậm Hàng; toàn bộ diện tích tự nhiên 140,36 km², quy mô dân số 3.286 người của xã Nậm Manh và toàn bộ diện tích tự nhiên 30,26 km², quy mô dân số 3.188 người của thị trấn Nậm Nhùn. Sau khi thành lập xã Nậm Hàng có diện tích tự nhiên 335,92 km², quy mô dân số 11.218 người.

Xã Nậm Hàng giáp các xã: Lê Lợi, Mường Mô, Hua Bum và tỉnh Điện Biên.

29. Thành lập xã Mường Mô trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 202,72 km², quy mô dân số 3.148 người của xã Mường Mô và toàn bộ diện tích tự nhiên 192,44 km², quy mô dân số 4.187 người của xã Nậm Chà. Sau khi thành lập xã Mường Mô có diện tích tự nhiên 395,16 km², quy mô dân số 7.335 người.

Xã Mường Mô giáp các xã: Nậm Hàng, Bum Tở, Hua Bum và tỉnh Điện Biên.

30. Thành lập xã Hua Bum trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 260,62 km², quy mô dân số 2.553 người của xã Hua Bum và toàn bộ diện tích tự nhiên 95,1 km², quy mô dân số 3.144 người của xã Vàng San. Sau khi thành lập xã Hua Bum có diện tích tự nhiên 355,72 km², quy mô dân số 5.697 người.

Xã Hua Bum giáp các xã: Lê Lợi, Pa Tần, Bum Tở, Bum Nưa, Mường Mô, Nậm Hàng và Trung Quốc.

31. Thành lập xã Pa Tần trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 125,64 km², quy mô dân số 2.396 người của xã Nậm Ban; toàn bộ diện tích tự nhiên 79,83 km², quy mô dân số 1.838 người của xã Trung Chải và toàn bộ diện tích tự

nhiên 111,06 km², quy mô dân số 4.805 người của xã Pa Tần. Sau khi thành lập xã Pa Tần có diện tích tự nhiên 316,53 km², quy mô dân số 9.039 người.

Xã Pa Tần giáp các xã: Hồng Thu, Sìn Hồ, Hua Bum, Lê Lợi, Phong Thổ và Trung Quốc.

32. Thành lập xã Bum Nưa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 73,75 km², quy mô dân số 4.010 người của xã Bum Nưa và toàn bộ diện tích tự nhiên 241,38 km², quy mô dân số 3.137 người của xã Pa Vệ Sủ. Sau khi thành lập xã Bum Nưa có diện tích tự nhiên 315,12 km², quy mô dân số 7.147 người.

Xã Bum Nưa giáp các xã: Hua Bum, Bum Tở, Pa Ủ và Trung Quốc.

33. Thành lập xã Bum Tở trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 236,73 km², quy mô dân số 2.397 người của xã Can Hồ; toàn bộ diện tích tự nhiên 133,89 km², quy mô dân số 3.715 người của xã Bum Tở và toàn bộ diện tích tự nhiên 13,45 km², quy mô dân số 5.599 người của thị trấn Mường Tè. Sau khi thành lập xã Bum Tở có diện tích tự nhiên 384,07 km², quy mô dân số 11.711 người.

Xã Bum Tở giáp các xã: Bum Nưa, Hua Bum, Mường Mô, Mường Tè, Tà Tổng, Pa Ủ và tỉnh Điện Biên.

34. Thành lập xã Mường Tè trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 184,14 km², quy mô dân số 4.548 người của xã Mường Tè và toàn bộ diện tích tự nhiên 107,86 km², quy mô dân số 1.818 người của xã Nậm Khao. Sau khi thành lập xã Mường Tè có diện tích tự nhiên 291,99 km², quy mô dân số 6.364 người.

Xã Mường Tè giáp các xã: Bum Tở, Thu Lũm, Mù Cả, Tà Tổng, Pa Ủ.

35. Thành lập xã Thu Lũm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 138,64 km², quy mô dân số 2.610 người của xã Ka Lăng và toàn bộ diện tích tự nhiên 112,91 km², quy mô dân số 2.645 người của xã Thu Lũm. Sau khi thành lập xã Thu Lũm có diện tích tự nhiên 251,55 km², quy mô dân số 5.255 người.

Xã Thu Lũm giáp các xã: Mù Cả, Pa Ủ, Mường Tè và Trung Quốc.

36. Thành lập xã Pa Ủ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 330,79 km², quy mô dân số 4.063 người của xã Pa Ủ và toàn bộ diện tích tự nhiên 113,79 km², quy mô dân số 2.021 người của xã Tá Bạ. Sau khi thành lập xã Pa Ủ có diện tích tự nhiên 444,58 km², quy mô dân số 6.084 người.

Xã Pa Ủ giáp các xã: Bum Nưa, Bum Tở, Thu Lũm, Mường Tè và Trung Quốc.

37. Xã Tà Tổng có diện tích tự nhiên 512,01 km², quy mô dân số 7.967 người.

Xã Tà Tổng giáp với các xã: Mù Cả, Mường Tè, Bum Tở và tỉnh Điện Biên.

38. Xã Mù Cả có diện tích tự nhiên 384,04 km², quy mô dân số 3.299 người.

Xã Mù Cả giáp với các xã: Thu Lũm, Tà Tổng, Mường Tè; tỉnh Điện Biên và Trung Quốc.

Sau khi sắp xếp, tỉnh Lai Châu có 38 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 36 xã, 02 phường.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi tám thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ